UBND TỈNH QUẢNG BÌNH **BAN QUẢN LÝ KHU KINH TẾ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 736 /KKT-KSTT V/v danh mục TTHC, DVC áp dụng mô hình đại lý DVC trực tuyến miễn phí.	*Quảng Bình, ngày 27 tháng 5 năm 2025*

Kính gửi:

- Bưu điện tỉnh Quảng Bình;
- Tổng Công ty Cổ phần bưu chính Viettel - Chi nhánh bưu chính Viettel Quảng Bình;
- Ngân hàng TMCP Đầu tư và phát triển Việt Nam - Chi nhánh Quảng Bình.

Thực hiện Kế hoạch số 638/KH-UBND ngày 15/4/2025 của Uỷ ban nhân dân tỉnh về việc triển khai thực hiện Nghị quyết số 66/NQ-CP ngày 26/3/2025 của Chính phủ về Chương trình cắt giảm, đơn giản hóa TTHC liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh năm 2025 và 2026 của tỉnh Quảng Bình; Văn bản số 833/UBND-KSTT ngày 05/5/2025 của UBND tỉnh Quảng Bình về việc khuyến khích các DN bưu chính, ngân hàng thương mại tham gia hỗ trợ công dân thực hiện DVC trực tuyến.

Ban Quản lý Khu kinh tế cung cấp danh mục TTHC, DVC áp dụng mô hình đại lý DVC trực tuyến miễn phí để hỗ trợ người dân thực hiện DVC trực tuyến và thực hiện TTHC không phụ thuộc vào địa giới hành chính.

(Có Phụ lục kèm theo)

Ban Quản lý Khu kinh tế kính đề nghị Quý cơ quan, đơn vị phối hợp, hỗ trợ và đồng hành./.

Nơi nhận:
- Như trên;
- UBND tỉnh (b/cáo)
- Lãnh đạo Ban;
- Các phòng, đơn vị trực thuộc;
- Lưu: VT, KSTT.

KT. TRƯỞNG BAN
PHÓ TRƯỞNG BAN

Nguyễn Quốc Khánh

Phụ lục

MẪU DẠNH SÁCH TTHC, DVC ÁP DỤNG MÔ HÌNH ĐẠI LÝ DVC TRỰC TUYẾN MIỄN PHÍ VÀ CÁC ĐIỀU KIỆN NẾU CÓ TRONG VIỆC ỦY QUYỀN NỘP HỒ SƠ, NHẬN KẾT QUẢ

(Kèm theo Công văn số 736/KKT-KSTT ngày 27 tháng 5 năm 2025 của Ban Quản lý Khu kinh tế)

I. Danh sách DVC trực tuyến toàn trình để áp dụng mô hình Đại lý DVC trực tuyến miễn phí tại các doanh nghiệp bưu chính, ngân hàng thương mại có triển khai mô hình.

1. Danh sách DVC trực tuyến toàn trình mà công dân có thể lựa chọn: Tự thực hiện thông qua sự hỗ trợ miễn phí tại Đại lý DVC trực tuyến/ hoặc ủy quyền cho Đại lý DVC trực tuyến giúp nộp hồ sơ trực tuyến miễn phí/ hoặc kết hợp ủy quyền doanh nghiệp bưu chính nhận kết quả qua Dịch vụ Bưu chính (theo quy định tại khoản 3 Điều 1 Quyết định số 45/2016/QĐ-TTg) mà không bị ràng buộc các điều kiện kèm theo như Giấy ủy quyền, Hợp đồng ủy quyền,...

STT	Mã TTHC	Tên TTHC/DVCTT
I	**LĨNH VỰC ĐẦU TƯ**	
1	1.009742	Chấp thuận chủ trương đầu tư của UBND cấp tỉnh đối với dự án đầu tư xây dựng và kinh doanh sân gôn
2	1.009748	Chấp thuận chủ trương đầu tư của Ban Quản lý Khu kinh tế quy định tại khoản 7 Điều 33 Nghị định số 31/2021/NĐ-CP
3	1.009755	Chấp thuận nhà đầu tư đối với dự án đầu tư thực hiện tại khu kinh tế quy định tại khoản 4 Điều 30 của Nghị định số 31/2021/NĐ-CP
4	1.009756	Cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư đối với dự án không thuộc diện chấp thuận chủ trương đầu tư
5	1.009757	Điều chỉnh dự án đầu tư thuộc thẩm quyền chấp thuận chủ trương đầu tư của UBND cấp tỉnh
6	1.009759	Điều chỉnh dự án đầu tư thuộc thẩm quyền chấp thuận chủ trương đầu tư của Ban Quản lý khu kinh tế
7	1.009760	Điều chỉnh dự án đầu tư trong trường hợp dự án đã được cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư và không thuộc diện chấp thuận điều chỉnh chủ trương đầu tư đối với dự án đầu tư thuộc thẩm quyền chấp thuận chủ trương đầu tư của UBND cấp tỉnh hoặc Ban Quản lý khu kinh tế
8	1.009762	Điều chỉnh dự án đầu tư trong trường hợp nhà đầu tư chuyển nhượng một phần hoặc toàn bộ dự án đầu tư đối với dự án đầu tư thuộc thẩm quyền chấp thuận chủ trương đầu tư của UBND cấp tỉnh hoặc Ban Quản lý khu kinh tế
9	1.009763	Điều chỉnh dự án đầu tư trong trường hợp nhà đầu tư nhận chuyển nhượng dự án đầu tư là tài sản bảo đảm đối với dự án đầu tư thuộc

STT	Mã TTHC	Tên TTHC/DVCTT
		thẩm quyền chấp thuận chủ trương đầu tư của UBND cấp tỉnh hoặc Ban Quản lý khu kinh tế
10	1.009764	Điều chỉnh dự án đầu tư trong trường hợp chia, tách, sáp nhập dự án đầu tư đối với dự án đầu tư thuộc thẩm quyền chấp thuận chủ trương đầu tư của UBND cấp tỉnh hoặc Ban Quản lý khu kinh tế
11	1.009765	Điều chỉnh dự án đầu tư trong trường hợp chia, tách, hợp nhất, sáp nhập, chuyển đổi loại hình tổ chức kinh tế đối với dự án đầu tư thuộc thẩm quyền chấp thuận chủ trương đầu tư của UBND cấp tỉnh hoặc Ban Quản lý khu kinh tế
12	1.009766	Điều chỉnh dự án đầu tư trong trường hợp sử dụng quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất thuộc dự án đầu tư để góp vốn vào doanh nghiệp đối với dự án đầu tư thuộc thẩm quyền chấp thuận chủ trương đầu tư của UBND cấp tỉnh hoặc Ban Quản lý khu kinh tế
13	1.009767	Điều chỉnh dự án đầu tư trong trường hợp sử dụng quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất thuộc dự án đầu tư để hợp tác kinh doanh đối với dự án đầu tư thuộc thẩm quyền chấp thuận chủ trương đầu tư của UBND cấp tỉnh hoặc Ban Quản lý khu kinh tế
14	1.009768	Điều chỉnh dự án đầu tư theo bản án, quyết định của tòa án, trọng tài đối với dự án đầu tư đã được chấp thuận chủ trương đầu tư (Khoản 3 Điều 54 Nghị định số 31/2021/NĐ-CP)
15	1.009769	Điều chỉnh dự án đầu tư theo bản án, quyết định của tòa án, trọng tài đối với dự án đầu tư đã được cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư và không thuộc diện chấp thuận chủ trương đầu tư hoặc dự án đã được chấp thuận chủ trương đầu tư nhưng không thuộc trường hợp quy định tại khoản 3 Điều 41 của Luật Đầu tư (Khoản 4 Điều 54 Nghị định số 31/2021/NĐ-CP)
16	1.009770	Gia hạn thời hạn hoạt động của dự án đầu tư đối với dự án đầu tư thuộc thẩm quyền chấp thuận chủ trương đầu tư của UBND cấp tỉnh hoặc Ban Quản lý khu kinh tế
17	1.009771	Ngừng hoạt động của dự án đối với dự án đầu tư thuộc thẩm quyền chấp thuận chủ trương đầu tư của UBND cấp tỉnh hoặc Ban Quản lý khu kinh tế
18	1.009772	Chấm dứt hoạt động của dự án đầu tư
19	1.009774	Cấp lại hoặc hiệu đính Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư
20	1.009773	Đổi Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư
21	1.009775	Thực hiện hoạt động đầu tư theo hình thức góp vốn, mua cổ phần, mua phần vốn góp đối với nhà đầu tư nước ngoài
22	1.009776	Thành lập văn phòng điều hành của nhà đầu tư nước ngoài trong hợp đồng BCC
23	1.009777	Chấm dứt hoạt động văn phòng điều hành của nhà đầu tư nước ngoài trong hợp đồng BCC
24	2.002725	Thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư theo thủ tục đầu tư đặc biệt
25	2.002726	Thủ tục điều chỉnh mục tiêu hoạt động của dự án thực hiện theo thủ tục đầu tư đặc biệt

STT	Mã TTHC	Tên TTHC/DVCTT
26	2.002727	Thủ tục cấp đổi Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư theo thủ tục đầu tư đặc biệt
II	**LĨNH VỰC THƯƠNG MẠI QUỐC TẾ**	
27	2.000063	Cấp giấy phép thành lập Văn phòng đại diện cho thương nhân nước ngoài có trụ sở tại khu công nghiệp (KCN), khu kinh tế (KKT), khu kinh tế cửa khẩu (KKTCK)
28	2.000450	Cấp lại Giấy phép thành lập Văn phòng đại diện cho thương nhân nước ngoài có trụ sở tại khu công nghiệp (KCN), khu kinh tế (KKT), khu kinh tế cửa khẩu (KKTCK)
29	2.000347	Điều chỉnh Giấy phép thành lập Văn phòng đại diện cho thương nhân nước ngoài có trụ sở tại khu công nghiệp (KCN), khu kinh tế (KKT), khu kinh tế cửa khẩu (KKTCK)
30	2.000327	Gia hạn Giấy phép thành lập Văn phòng đại diện cho thương nhân nước ngoài có trụ sở tại khu công nghiệp (KCN), khu kinh tế (KKT), khu kinh tế cửa khẩu (KKTCK)
31	1.006553	Chấm dứt hoạt động Văn phòng đại diện cho thương nhân nước ngoài có trụ sở tại khu công nghiệp (KCN), khu kinh tế (KKT), khu kinh tế cửa khẩu (KKTCK)
III	**LĨNH VỰC THƯƠNG MẠI**	
32	1006580	Thủ tục cấp Giấy phép kinh doanh tại chợ trong khu kinh tế cửa khẩu (KKTCK)
IV	**LĨNH VỰC VIỆC LÀM**	
33	1.005132	Thủ tục Đăng ký hợp đồng nhận lao động thực tập dưới 90 ngày cho doanh nghiệp trong khu công nghiệp, khu kinh tế, khu kinh tế cửa khẩu.
34	2.001955	Thủ tục đăng ký nội quy lao động của doanh nghiệp trong khu công nghiệp, khu kinh tế, khu kinh tế cửa khẩu.
V	**LĨNH VỰC HOẠT ĐỘNG XÂY DỰNG**	
35	1.009972	Thẩm định và điều chỉnh Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng
36	1.009973	Thẩm định và điều chỉnh Thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở
37	1.009974	Cấp Giấy phép xây dựng công trình cấp đặc biệt, cấp I, cấp II (Công trình không theo tuyến/ Theo tuyến trong đô thị/ Tín ngưỡng, tôn giáo/Tượng đài, tranh hoành tráng/ Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyến/ Theo giai đoạn cho công trình theo tuyến trong đô thị/Dự án)
38	1.009975	Cấp Giấy phép xây dựng sửa chữa, cải tạo đối với công trình cấp đặc biệt, cấp I, cấp II (công trình không theo tuyến/Theo tuyến trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo/Tượng đài, tranh hoành tráng/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyến/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyến trong đô thị/Dự án)
39	1.009976	Cấp Giấy phép di dời đối với công trình cấp đặc biệt, cấp I và cấp II (Công trình không theo tuyến/Theo tuyến trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo/Tượng đài, tranh hoành tráng/Theo giai đoạn cho

STT	Mã TTHC	Tên TTHC/DVCTT
		công trình không theo tuyến/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyến trong đô thị/Dự án)
40	1.009977	Cấp điều chỉnh Giấy phép xây dựng đối với công trình cấp đặc biệt, cấp I, cấp II (công trình không theo tuyến/Theo tuyến trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo/Tượng đài, tranh hoành tráng/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyến/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyến trong đô thị/Dự án)
41	1.009978	Gia hạn, cấp lại Giấy phép xây dựng đối với công trình cấp đặc biệt, cấp I, cấp II (công trình không theo tuyến/Theo tuyến trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo/Tượng đài, tranh hoành tráng/Sửa chữa, cải tạo/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyến/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyến trong đô thị/Dự án)
VI	**LĨNH VỰC QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG CÔNG TRÌNH XÂY DỰNG**	
42	1.009794	Thủ tục kiểm tra công tác nghiệm thu hoàn thành công trình (đối với các công trình trên địa bàn thuộc trách nhiệm quản lý của Ban Quản lý Khu kinh tế Quảng Bình)
VII	**LĨNH VỰC QUY HOẠCH KIẾN TRÚC**	
43	1.008868	Cung cấp thông tin về quy hoạch xây dựng thuộc thẩm quyền giải quyết của Ban Quản lý khu kinh tế Quảng Bình
VIII	**LĨNH VỰC KHU CÔNG NGHIỆP, KHU KINH TẾ**	
44	2.002728	Thủ tục cấp/cấp lại Giấy chứng nhận khu công nghiệp sinh thái
45	2.002729	Thủ tục cấp/cấp lại Giấy chứng nhận doanh nghiệp sinh thái
46	2.002731	Thủ tục chấm dứt hiệu lực và thu hồi Giấy chứng nhận khu công nghiệp sinh thái
47	2.002732	Thủ tục chấm dứt hiệu lực và thu hồi Giấy chứng nhận doanh nghiệp sinh thái

2. Danh sách DVC trực tuyến toàn trình mà công dân chỉ có thể tự thực hiện thông qua sự hỗ trợ miễn phí tại Đại lý DVC trực tuyến. Trường hợp công dân có nhu cầu ủy quyền cho Đại lý DVC trực tuyến giúp nộp hồ sơ trực tuyến miễn phí/ hoặc kết hợp ủy quyền doanh nghiệp bưu chính nhận kết quả qua Dịch vụ Bưu chính (theo quy định tại khoản 3 Điều 1 Quyết định số 45/2016/QĐ-TTg) thì pháp luật quy định phải có các điều kiện kèm theo như Giấy ủy quyền, Hợp đồng ủy quyền,...: **Không.**

II. Danh sách TTHC, DVC trực tuyến một phần áp dụng mô hình Đại lý DVC trực tuyến miễn phí tại các doanh nghiệp bưu chính và kết hợp ủy quyền nộp hồ sơ, nhận kết quả qua Dịch vụ Bưu chính.

1. Danh sách TTHC, DVC trực tuyến một phần mà công dân có thể lựa chọn: Tự thực hiện thông qua sự hỗ trợ miễn phí tại Đại lý DVC trực tuyến/ hoặc kết hợp ủy quyền cho các doanh nghiệp bưu chính giúp nộp hồ sơ, nhận kết quả qua

Dịch vụ Bưu chính (theo quy định tại khoản 3 Điều 1 Quyết định số 45/2016/QĐ-TTg) mà không bị ràng buộc các điều kiện kèm theo như Giấy ủy quyền, Hợp đồng ủy quyền,...

STT	Mã TTHC	Tên TTHC/DVCTT
I	**LĨNH VỰC QUY HOẠCH KIẾN TRÚC**	
1	1.002701	Thủ tục thẩm định nhiệm vụ, nhiệm vụ điều chỉnh quy hoạch chi tiết của dự án đầu tư xây dựng công trình theo hình thức kinh doanh thuộc thẩm quyền phê duyệt của UBND cấp tỉnh (thuộc thẩm quyền giải quyết của Ban Quản lý Khu kinh tế).
2	1.003011	Thủ tục Thủ tục thẩm định đồ án, đồ án điều chỉnh quy hoạch chi tiết của dự án đầu tư xây dựng công trình theo hình thức kinh doanh thuộc thẩm quyền phê duyệt của UBND cấp tỉnh (thuộc thẩm quyền giải quyết của Ban Quản lý Khu kinh tế).

2. Danh sách TTHC, DVC trực tuyến một phần mà công dân chỉ có thể tự thực hiện thông qua sự hỗ trợ miễn phí tại Đại lý DVC trực tuyến. Trường hợp công dân có nhu cầu ủy quyền cho Đại lý DVC trực tuyến giúp nộp hồ sơ trực tuyến miễn phí/ hoặc kết hợp ủy quyền doanh nghiệp bưu chính giúp nộp hồ sơ, nhận kết quả qua Dịch vụ Bưu chính (theo quy định tại khoản 3 Điều 1 Quyết định số 45/2016/QĐ-TTg) thì pháp luật quy định phải có các điều kiện kèm theo như Giấy ủy quyền, Hợp đồng ủy quyền,... : **Không.**